

Số: /KH-UBND

Liên Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Liên Minh 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ;

Thực hiện Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 19/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình 6 tháng cuối năm 2025 sau khi hợp nhất 3 tỉnh Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định.

Ủy ban nhân dân xã Liên Minh xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác CCHC nhằm tiếp tục xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, vì sự hài lòng của người dân, tổ chức.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng CCHC, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn với chuyển đổi số toàn diện để nâng cao năng lực cạnh tranh của xã, Xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số được vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng cao, sử dụng nguồn nhân lực tối ưu, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, giải quyết hiệu quả những nhiệm vụ đột phá, lĩnh vực trọng tâm đề thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, giữ vững quốc phòng – an ninh của xã trong giai đoạn 2021 - 2030.

c) Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và Nhân dân về đẩy mạnh CCHC; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ trong việc triển khai công tác CCHC 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

a) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, nhất là tiếp tục nâng cao vai trò, trách

nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

b) Tiếp tục xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên đề triển khai thực hiện gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

c) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động công vụ, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức; thực hiện việc trao đổi, đối thoại với tổ chức, công dân trên các phương tiện truyền thông.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Phấn đấu nâng Chỉ số CCHC (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của xã vượt mức trung bình chung toàn quốc.

2. Hoàn thành, đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch CCHC 6 tháng cuối năm 2025 của xã.

3. Bảo đảm tất cả văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã năm 2025 được ban hành đúng tiến độ và trình tự, thủ tục theo quy định.

4. Phấn đấu giảm thiểu hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn; thực hiện số hoá kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đạt tỷ lệ tối thiểu là 80%.

5. 100% dịch vụ công trực tuyến có đủ điều kiện theo quy định được công bố áp dụng dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% dịch vụ công trực tuyến có đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 80%.

6. Các cơ quan, đơn vị được kiện toàn theo quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn của xã, bảo đảm theo chủ trương “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”.

7. 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ trong CCHC, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt gắn với nhiệm vụ thường xuyên, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện.

b) Phân công rõ trách nhiệm của Phòng, Ban trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Tăng cường trách nhiệm, vai trò Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, của cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Tổ chức kiểm tra CCHC khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những mặt hạn chế, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện

d) Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn xã. Trong đó chú trọng thực hiện quyết liệt, có chất lượng, đảm bảo thời gian các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về công tác CCHC; rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, nhiệm vụ nào chưa triển khai hoặc triển khai chưa có kết quả thì phải tập trung, khẩn trương triển khai, có giải pháp xử lý kịp thời, tháo gỡ các “điểm nghẽn”, khơi thông các nguồn lực để phát triển.

e) Có sáng kiến hoặc giải pháp mới về công tác CCHC, công tác tuyên truyền CCHC, được cơ quan có thẩm quyền công nhận về nâng cao chất lượng cải cách TTHC, xây dựng chính quyền số, công dân số, xã hội số.

g) Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

2. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của xã, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế sau khi thực hiện mô hình địa phương 02 cấp.

b) Triển khai thi hành nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Thường xuyên rà soát, hệ thống hoá VBQPPL, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới văn bản, phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; hoàn thành 100% việc xử lý văn bản sau rà soát.

d) Kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong việc chuẩn bị, soạn thảo các văn bản; phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật.

e) Đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật, triển khai các hình thức phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với tình hình thực tế của xã.

3. Cải cách Thủ tục hành chính

a) Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ cải cách Thủ tục hành chính. Thực hiện tốt việc đánh giá tác động TTHC.

b) Rà soát, cập nhật và đăng tải công khai toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của cấp xã, thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện TTHC.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên

địa bàn tỉnh theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia.

d) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã để cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Mở rộng triển khai hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với quy định TTHC.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân, đảm bảo thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công; Cập nhật công khai kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công. Kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, làm phát sinh thêm hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu tiếp nhận, giải quyết TTHC. Tiếp nhận, xử lý và trả lời kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC.

g) Hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia thực hiện TTHC trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

h) Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng kết quả số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, 100% đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNC) được kiện toàn đúng quy định theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

b) Quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc theo đúng quy định, đảm bảo không vượt tổng số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Quan tâm giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế.

b) Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo cơ sở dữ liệu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

c) Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đúng quy định về quy tắc ứng xử, quy chế văn hóa công sở; đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

d) Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực,

phẩm chất nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ.

e) Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ CBCCVC trên địa bàn xã theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, đảm bảo về tỷ lệ cơ cấu, nhất là cơ cấu lãnh đạo. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý CBCCVC.

g) Thường xuyên cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất gắn với vị trí việc làm. Chú trọng nâng cao chất lượng tham mưu, giải quyết công việc của công chức chuyên trách làm công tác CCHC, công chức trực tiếp giải quyết TTHC Trung tâm phục vụ Hành chính công xã.

h) Thực hiện đánh giá, xếp loại hằng năm đối với CBCCVC theo hướng thực chất và hiệu quả; Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ CBCCVC; thực hiện công tác kiểm tra công vụ, kỷ luật hành chính và văn hoá công sở.

6. Cải cách tài chính công

a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách.

b) Tiếp tục thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Triển khai thực hiện nhiệm vụ thu, chi, điều hành ngân sách nhà nước (NSNN) theo quy định; công tác quản lý thu phù hợp với lĩnh vực, địa bàn, đối tượng, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào NSNN. Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN theo dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức. Quản lý ngân sách, quản lý dự án đầu tư công, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; đảm bảo dữ liệu về tài sản công được cập nhật, chuẩn hoá dữ liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác.

d) Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách. Đảm bảo số tiền nộp NSNN đạt 100% theo kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách.

e) Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch về tài chính công. Bảo đảm thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính được phát hiện, phấn đấu vượt chỉ tiêu thu ngân sách được giao.

7. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành, trao đổi

các văn bản, tài liệu giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua mạng thông tin điện tử.

b) Tiếp tục sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ hống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, ứng dụng chữ ký số, phản ánh kiến nghị, các mô hình kết nối với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các Bộ ngành TW, số hoá, lưu trữ hồ sơ giải quyết TTHC... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng, đưa các dịch vụ công trực tuyến lên toàn trình, thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử, số hoá kết quả giải quyết TTHC theo quy định.

c) Phần đầu 65% hồ sơ công việc tại xã được xác lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

d) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến với cơ quan nhà nước trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ dựa trên các nền tảng công nghệ số.

(Có danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

IV. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC 6 tháng cuối năm 2025 được chi từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này, thực hiện theo dự toán kinh phí đã được phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã

a) Phòng Văn hóa – Xã hội xã chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính. Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã có trách nhiệm phối hợp và hoàn thành nhiệm vụ cải cách đã được giao tại Kế hoạch này, có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và hoàn thành đúng thời gian quy định và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã đối với những nhiệm vụ đã giao trong Kế hoạch.

b) Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Kinh tế xã, Trung tâm phục vụ hành chính công xã chủ động thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc ngành mình, **chịu trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ theo nhiệm vụ được giao**; chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã thực hiện các nội dung cải cách hành chính và **gửi hồ sơ về UBND xã để tổng hợp, báo cáo** đảm bảo thời gian theo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội - cơ quan Thường trực công tác cải cách hành chính của xã)*.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội xã

Là cơ quan Thường trực công tác CCHC của UBND xã. Là cơ quan chủ trì **04 nhiệm vụ, bao gồm** nhiệm vụ 1: Công tác chỉ đạo, điều hành, nhiệm vụ 4: Cải cách tổ chức bộ máy, nhiệm vụ 5: Cải cách chế độ công vụ, nhiệm vụ 7: Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn xã, Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

b) Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai Kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra công tác CCHC theo kế hoạch; tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã các biện pháp thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp các phòng, cơ quan chuyên môn tổng hợp tài liệu, tự xác định chỉ số CCHC năm 2025 của xã gửi Sở Nội vụ thẩm định; tham mưu Chủ tịch UBND xã giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC của xã năm 2025 và những năm tiếp theo. Tham mưu các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

d) Tăng cường thực hiện công tác thông tin tuyên truyền về kết quả triển khai thực hiện công tác CCHC; kết quả xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số; Đề án đẩy mạnh CCHC, xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

e) Tiếp tục duy trì thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế, giáo dục công lập trên địa bàn xã. Năm 2025, phấn đấu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

g) Thường xuyên đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCN trong lĩnh vực y tế, giáo dục công lập; Triển khai đúng lộ trình các chương trình, đề án, kế hoạch về phát triển giáo dục và đào tạo.

h) Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả, kịp thời đề xuất với Chủ tịch UBND xã biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

i) Lập dự toán kinh phí để thực hiện cho công tác CCHC năm 2026.

k) Chủ trì, phối hợp hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm tổng hợp, trình UBND xã dự thảo báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã (báo cáo quý, trình chậm nhất ngày 14 của tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng,

trình chậm nhất ngày 14/6; báo cáo năm, trình chậm nhất ngày 14/12), đề Ủy ban nhân dân xã báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Là cơ quan chủ trì **nhiệm vụ 2: Cải cách thể chế.**

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn xã, Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

a) Chịu trách nhiệm tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách thể chế; triển khai các giải pháp nâng cao trách nhiệm, chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL.

b) Triển khai các giải pháp nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL; kịp thời phát hiện, xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ được phân công là cơ quan chủ trì tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

c) Quán triệt, tổ chức thực hiện kịp thời, đúng quy định các văn bản QPPL mới do cấp trên ban hành

d) Tổ chức thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Là cơ quan chủ trì **nhiệm vụ 3: Cải cách thủ tục hành chính.**

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn xã, Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

a) Chủ trì phối hợp kiểm soát chặt chẽ số liệu TTHC thực hiện “tiếp nhận và trả kết quả” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

b) Thực hiện hướng dẫn, theo dõi TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao. Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức kịp thời, đúng quy định.

c) Tổ chức các hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, CBCCVC trong giải quyết TTHC.

d) Chịu trách nhiệm tham mưu giúp UBND xã chỉ đạo triển khai các nội dung về Chương trình, Kế hoạch kiểm soát TTHC; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của xã.

e) Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách TTHC; tiêu chí đối thoại của lãnh đạo xã với người dân, doanh nghiệp; tiêu chí thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao của Bộ chỉ số CCHC cấp xã năm 2025.

g) Triển khai, theo dõi Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo

thời gian thực trên môi trường điện tử theo chức năng, nhiệm vụ.

h) Công khai và niêm yết kịp thời thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính (TTHC); quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC thuộc UBND xã tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện. Công khai nội dung, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thực hiện quy định hành chính. Thực hiện kịp thời, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về xin lỗi cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC.

i) Rà soát, đánh giá TTHC kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC không cần thiết, không hợp pháp và không hợp lý. Tiếp tục rà soát kiến nghị đơn giản hóa các TTHC tập trung một số lĩnh vực trọng tâm: hộ tịch, chứng thực, đất đai...

5. Phòng Kinh tế xã

Là cơ quan chủ trì **nhiệm vụ 6: Cải cách tài chính công.**

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn xã, Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

a) Thực hiện đúng, đủ các quy định việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách theo quy định.

b) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, kết hợp đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp quản lý, điều hành thu, chi ngân sách nhà nước. Công khai, minh bạch trong quản lý tài chính công.

6. Đài truyền thanh xã.

a) Thường xuyên tuyên truyền về nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2025. Chú trọng biểu dương điển hình, mô hình, sáng kiến, giải pháp hiệu quả.

b) Tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của xã để chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

c) Xây dựng mạng lưới cộng tác viên trong công tác tuyên truyền, bảo đảm thông tin đa dạng, phong phú, kịp thời, chính xác.

7. Công an xã

a) Tham mưu UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã; theo dõi, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện.

b) Thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, cấp Căn cước, thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư, đảm bảo thông tin công dân “Đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ chia sẻ, kết nối, làm sạch dữ liệu chuyên ngành, tạo tiền đề trong việc phát triển công dân số trên địa bàn xã.

c) Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các tiện ích trên ứng dụng VNeID.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

a) Thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của người dân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, chú trọng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

b) Vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông, báo chí giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân xã.

9. Các ông (bà) Trưởng thôn trên toàn xã.

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính, làm tốt chức năng giám sát, phản ánh đối với cơ quan hành chính và cán bộ, công chức trong thực hiện cải cách hành chính.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Báo cáo CCHC định kỳ (9 tháng và báo cáo năm)

Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa – Xã hội xã, Phòng Kinh tế xã, Trung tâm phục vụ hành chính công xã tham mưu UBND xã thực hiện chế độ báo cáo theo quy định gửi Báo cáo CCHC định kỳ về UBND xã theo quy định (Phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp, báo cáo). Thời hạn gửi *chậm nhất là ngày 14 của tháng cuối kỳ báo cáo*, trừ các trường hợp đột xuất có thể sớm hơn theo yêu cầu của Tỉnh.

- Thời điểm chốt số liệu của từng loại báo cáo cụ thể như sau:

+ Báo cáo Quý I: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 3 thuộc kỳ báo cáo.

+ Báo cáo 6 tháng đầu năm: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 thuộc kỳ báo cáo.

+ Báo cáo Quý III: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 9 thuộc kỳ báo cáo.

+ Báo cáo năm: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 thuộc kỳ báo cáo.

2. Báo CCHC chuyên đề (*Cải cách thể chế, Cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Cải cách tổ chức bộ máy; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số*).

Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa – Xã hội xã, Phòng Kinh tế xã, Trung tâm phục vụ hành chính công xã: Định kỳ (6 tháng, 9 tháng và năm) tổng hợp kết quả triển khai nội dung CCHC thuộc lĩnh vực do cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu UBND xã, gửi báo cáo chuyên đề về UBND xã (qua phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp). Thời hạn gửi chậm nhất là ngày 14 của tháng cuối kỳ báo cáo.

Trên đây là kế hoạch Cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn xã Liên Minh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các Phòng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức phản ánh về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa – Xã hội xã*) để tổng hợp, kịp thời tham mưu chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TV ĐU – TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Công an xã;
- Các phòng chuyên môn xã, Trung tâm phục vụ hành chính công xã;
- Trưởng các Thôn, xóm;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Duy Năng